

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Văn Viên;

Bà Lương Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Kim S, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu *, thị trấn *, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn K, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu *, thị trấn *, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Triệu Thị Kim S vắng mặt, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Triệu Thị Kim S trình bày: Trước khi kết hôn chị và anh Đinh Văn K được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2003. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng bình thường, đến năm 2014 thì anh K vi phạm pháp luật về tội Vận chuyển ma túy, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử

phạt mức án chung thân, hiện đang chấp hành án tại Trại giam *, tỉnh B, vợ chồng sống xa cách 09 năm, chị một mình khác nuôi con, nay chị thấy vợ chồng không có tình cảm, không quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên không thể kéo dài cuộc sống nhân nhân này được nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn K.

Về con chung: Chị và anh Đinh Văn K có 02 con chung là cháu Đinh Trung H, sinh ngày 30/5/2003 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Đinh Thị Yến N sinh ngày 22/01/2012 hiện đang ở với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Đinh Thị Yến N, đến khi đủ 18 tuổi, anh Đinh Văn K đi tù mức án chung thân, nên chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Bị đơn anh Đinh Văn K vắng mặt, tại bản tự khai anh Đinh Văn K trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh và chị Triệu Thị Kim S kết hôn trên cơ sở tình cảm yêu thương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ chức cưới theo phong tục địa phương, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau khi anh phải đi chấp hành án phạt tù chung thân tình cảm vợ chồng phai nhạt, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ anh yêu cầu được ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị S có 02 con chung là cháu Đinh Trung H, sinh 2003 và cháu Đinh Thị Yến N, sinh 2012, khi ly hôn anh đồng ý để cho chị S nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung.

Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Do hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù, nên không có điều kiện tham gia các phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên tòa xét xử, anh xin được vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Triệu Thị Kim S và anh Đinh Văn K đều đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị Kim S, xử cho chị Triệu Thị Kim S và anh Đinh Văn K được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Yến N, sinh ngày 22/01/2012 cho chị Triệu Thị Kim S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và cũng theo nguyện vọng của cháu Đinh Thị Yến N. Anh Đinh Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đinh Văn K có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị chị Triệu Thị Kim S phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện: Nguyên đơn chị Triệu Thị Kim S khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Triệu Thị Kim S yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giải quyết về việc ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Thị Kim S và bị đơn anh Đinh Văn K đều vắng mặt, chị Triệu Thị Kim S và anh Đinh Văn K đều đề nghị xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và những tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, có cơ sở xác định chị Triệu Thị Kim S và anh Đinh Văn K kết hôn ngày 29/9/2003, trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường, hiện vợ chồng đã có 02 con chung với nhau, do vậy cần xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Mâu thuẫn vợ chồng: Chị Triệu Thị Kim S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai chị xác định do chồng vi phạm pháp luật về tội Vận chuyển ma túy bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt mức án chung thân, hiện nay anh Đinh Văn K đang chấp hành án tại Trại giam *, tỉnh B, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể hàn gắn được, vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa, do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Anh Đinh Văn K vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai anh Đinh Văn K trình bày: Do anh đi chấp hành án tình cảm vợ chồng phai nhạt, đến nay tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị S xin ly hôn anh đồng ý.

[5] Căn cứ vào lời khai của chị Triệu Thị Kim S và anh Đinh Văn K và tài liệu chứng cứ thu thập được, xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Triệu Thị Kim S và anh Đinh Văn K đã xảy ra trầm trọng, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, không có quan hệ tình cảm và không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Triệu Thị Kim S xin ly hôn, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Triệu Thị Kim S, xử cho chị Triệu Thị Kim S và anh Đinh Văn K được ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Chị Triệu Thị Kim S và anh Đinh Văn K có 02 con chung là cháu Đinh Trung H, sinh ngày 30/5/2003 (đã trưởng thành) chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Đinh Thị Yến N, sinh ngày 22/01/2012, chị Triệu Thị Kim S yêu cầu được nuôi cháu Đinh Thị Yến N, không yêu cầu anh Đinh Văn K cấp dưỡng, cháu Đinh Thị Yến N cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy cần giao cháu Đinh Thị Yến N cho chị Triệu Thị Kim S nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Đinh Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Triệu Thị Kim S.

[7] Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Chị Triệu Thị Kim S và anh Đinh Văn K không có, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị Triệu Thị Kim S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, theo biên lai số AA/2021/0002015 ngày 08/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn chị Triệu Thị Kim S đã nộp đủ tiền án phí.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15, kể từ ngày nhận được bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[10] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cơ bản là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần xem xét để áp dụng quyết định trong việc giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị Kim S và anh Đinh Văn K được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Yến N, sinh ngày 22/01/2012 cho chị Triệu Thị Kim S nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Đinh Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Triệu Thị Kim S.

Anh Đinh Văn K có quyền đi lại thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Chị Triệu Thị Kim S và anh Đinh Văn K không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị Kim S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, theo biên lai số AA/2021/0002015 ngày 08/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn chị Triệu Thị Kim S đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- UBND xã H, h. V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Thị Máy